

Số: /BC-VKSTC

Hà Nội, ngày tháng năm 2024

TÀI LIỆU
LƯU HÀNH NỘI BỘ

DỰ THẢO BÁO CÁO
Kết quả nghiên cứu, rà soát
Luật Tổ chức Viện kiểm sát nhân dân năm 2014

Thực hiện Kế hoạch số 81/KH-UBTVQH15 ngày 05/11/2021 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XV về “Triển khai thực hiện Kết luận số 19-KL/TW của Bộ Chính trị và Đề án định hướng chương trình xây dựng pháp luật nhiệm kỳ Quốc hội khóa XV”, Viện kiểm sát nhân dân (VKSND) tối cao đã tiến hành nghiên cứu rà soát, đánh giá các quy định của Luật Tổ chức VKSND năm 2014; kết quả cụ thể như sau:

I. QUÁ TRÌNH THỰC HIỆN VIỆC NGHIÊN CỨU, RÀ SOÁT

1. Cách thức, phương pháp thực hiện việc nghiên cứu, rà soát

- VKSND tối cao đã ban hành Kế hoạch¹ sơ kết, đánh giá thực tiễn 08 năm thi hành và rà soát các quy định của Luật Tổ chức VKSND năm 2014 trong toàn ngành Kiểm sát nhân dân (KSND) (cả 4 cấp VKSND và hệ thống Viện kiểm sát Quân sự các cấp). Trên cơ sở Kế hoạch của VKSND tối cao ban hành, các đơn vị, Viện kiểm sát (VKS) cấp dưới đã xây dựng kế hoạch và tổ chức các hội nghị, hội thảo để thực hiện việc rà soát, sơ kết trong phạm vi đơn vị, VKS cấp mình.

- VKSND tối cao đã tổ chức 02 Hội thảo² tại VKSND tỉnh Bình Dương và VKSND tỉnh Nghệ An để khảo sát, lấy ý kiến của các đại biểu đến từ các cơ quan trong và ngoài ngành KSND ở địa phương về các nội dung rà soát, đánh giá các quy định của Luật Tổ chức VKSND năm 2014. Tại hội nghị các đại biểu đã tập trung thảo luận, trao đổi về những kết quả đạt được; những tồn tại, hạn chế và nguyên nhân trong thực tiễn thi hành Luật Tổ chức VKSND năm 2014 và đề xuất kiến nghị.

- Trên cơ sở báo cáo rà soát của các đơn vị trong toàn ngành KSND và tổng hợp các ý kiến từ các hội nghị, hội thảo, VKSND tối cao phối hợp xây dựng báo cáo

¹ Kế hoạch số 105/KH-VKSTC - V14 ngày 15/5/2023 của VKSND tối cao về việc sơ kết, đánh giá thực tiễn 08 năm thi hành và rà soát các quy định của Luật Tổ chức VKSND năm 2014 trong toàn ngành KSND.

² Hội thảo tổ chức ngày 13/10 và ngày 17/12/2023 theo Kế hoạch số 185/KH-VKSTC ngày 29/9/2023 của VKSND tối cao về việc Tổ chức hội thảo rà soát, đánh giá 08 năm thi hành luật Tổ chức VKSND năm 2014 trong ngành KSND.

chung của toàn ngành KSND; đồng thời, tổ chức hội nghị tại Đà Nẵng³ để trao đổi thảo luận, góp ý hoàn thiện báo cáo kết quả nghiên cứu, rà soát Luật Tổ chức VKSND năm 2014 trước khi gửi đến Ủy ban Thường vụ Quốc hội theo kế hoạch.

2. Phạm vi rà soát

2.1. Phạm vi theo nội dung

Rà soát, đánh giá toàn diện các quy định pháp luật về tổ chức và hoạt động của VKSND, gồm:

2.2.1. Luật Tổ chức VKSND năm 2014 và các văn bản quy phạm pháp luật khác gồm: (1) Các Nghị quyết của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội; (2) Các Thông tư hướng dẫn của ngành KSND và Thông tư liên ngành; (3) Các quy chế, quy định của ngành KSND đã ban hành: Tổng số văn bản được rà soát là **44** văn bản theo các lĩnh vực.

2.2.2. Các quy định pháp luật khác có liên quan là: **72** văn bản, gồm:

- + Lĩnh vực pháp luật hình sự và tố tụng hình sự: **47** văn bản;
- + Lĩnh vực pháp luật tố tụng dân sự, tố tụng hành chính: **10** văn bản;
- + Các lĩnh vực khác: **15** văn bản.

(Chi tiết các văn bản có Phụ lục 1 kèm theo).

2.2. Phạm vi văn bản thuộc đối tượng rà soát theo thời gian

Thời gian ban hành văn bản thuộc đối tượng rà soát: từ khi Luật Tổ chức VKSND năm 2014 và các văn bản quy phạm pháp luật khác có hiệu lực thi hành đến thời điểm báo cáo.

3. Các tiêu chí rà soát, đánh giá

3.1. Bám sát các quan điểm, chủ trương của Đảng về xây dựng, hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới và cải cách tư pháp liên quan đến tổ chức và hoạt động của VKSND⁴;

3.2. Đối chiếu, so sánh với các quy định mới của pháp luật liên quan đến tổ chức và hoạt động của VKSND bao gồm: (1) Bộ luật Hình sự; (2) Bộ luật Dân sự; (3) Bộ luật Tố tụng Hình sự; (4) Bộ luật Tố tụng Dân sự; (5) Luật Tố tụng Hành chính; (6) Luật Thi hành án hình sự; (7) Luật Thi hành tạm giữ, tạm

³ Hội thảo tổ chức ngày 29/7/2024 theo Kế hoạch số 140/KH-VKSTC ngày 28/6/2024 của VKSND tối cao về việc Tổ chức hội thảo góp ý Báo cáo kết quả nghiên cứu, rà soát 05 năm thi hành Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và 08 năm thi hành luật Tổ chức VKSND năm 2014 trong ngành KSND).

⁴ Bao gồm: (1) Văn kiện đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ 13 của Đảng; (2) Kết luận số 83-KL/TW, ngày 29/7/2020 của Bộ Chính trị về tổng kết việc thực hiện Nghị quyết số 48-NQ/TW của Bộ Chính trị khóa IX về chiến lược xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt Nam đến năm 2010, định hướng đến năm 2020; (3) Kết luận số 84-KL/TW, ngày 29/7/2020 của Bộ Chính trị về tổng kết 15 năm thực hiện Nghị quyết số 49-NQ/TW của Bộ Chính trị khóa IX về Chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020; (4) Nghị quyết 27-NQ/TW, ngày 09/11/2022 Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới; (5) Quy định 132-QĐ/TW, ngày 27/10/2023 về kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong hoạt động điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án; (6) Các Thông báo của Văn phòng Chủ tịch nước.

giam; (8) Luật Tổ chức cơ quan điều tra hình sự; (9) Luật sửa đổi một số điều của Luật Giám định tư pháp năm 2020...

3.3. Trên cơ sở thực tiễn tổ chức và hoạt động của VKSND qua 08 năm thực hiện Luật Tổ chức VKSND năm 2014.

3.4. Nghiên cứu xu hướng đổi mới, cải cách cơ quan tư pháp nói chung, VKSND nói riêng trong giai đoạn mới, cụ thể là:

(1) Các định hướng đổi mới trên cơ sở kết quả nghiên cứu các Đề án mà ngành KSND được Trung ương, Bộ Chính trị giao chủ trì nghiên cứu: Theo Nghị quyết số 27-NQ/TW, ngày 09/11/2022 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới và Thông báo số 9108-CV/VPTW của Văn phòng Trung ương Đảng về các đề án Trung ương giao cho VKSND tối cao chủ trì nghiên cứu, xây dựng; gồm:

+ Đề án nghiên cứu hoàn thiện quy định của pháp luật về khởi kiện vụ án dân sự trong trường hợp chủ thể các quyền dân sự là nhóm dễ bị tổn thương hoặc trường hợp liên quan đến lợi ích công nhưng không có người đứng ra khởi kiện.

+ Đề án rà soát, đánh giá những bất cập trong Bộ luật Hình sự, Bộ luật Tố tụng hình sự và Luật Thi hành án hình sự liên quan đến áp dụng hình phạt tử hình và thi hành án tử hình; nghiên cứu giảm bớt tội danh bị áp dụng hình phạt tử hình; tăng cường áp dụng biện pháp chuyển đổi từ hình phạt tử hình sang hình phạt tù.

+ Đề án nghiên cứu, xây dựng cơ chế khởi kiện vụ án hành chính để đưa ra toà án phán quyết đối với trường hợp cơ quan quản lý nhà nước, các chủ thể không thực hiện hoặc thực hiện không đúng pháp luật gây thiệt hại đến lợi ích công cộng, lợi ích nhà nước.

+ Đề án nghiên cứu, xây dựng cơ chế kiểm soát việc ban hành các văn bản quy phạm pháp luật dưới luật và xem xét trách nhiệm trong trường hợp ban hành văn bản gây hậu quả nghiêm trọng.

Kết quả nghiên cứu các đề án nêu trên sẽ tác động đến các quy định của Luật Tổ chức VKSND năm 2014.

(2) Các xu hướng đổi mới tác động đến tổ chức và hoạt động của VKSND trên cơ sở kết quả nghiên cứu, xây dựng sửa đổi các Luật khác có liên quan, gồm: Luật Tổ chức Tòa án nhân dân (TAND) năm 2024, Luật Tư pháp người chưa thành niên, Luật Tương trợ tư pháp về hình sự.... Trong đó, Luật Tổ chức TAND năm 2024, đã được Quốc hội XV thông qua ngày 24/6/2024 tại Kỳ họp thứ 7 và có hiệu lực từ ngày 01/01/2025, có một số quy định mới tác động của đến tổ chức và hoạt động của VKSND, đó là: (i) Về việc thành lập TAND sơ thẩm chuyên biệt; (ii) Về sự thay đổi ngạch, bậc thẩm phán và (iii)

Việc thu thập tài liệu, chứng cứ trong giải quyết vụ án hình sự, vụ án hành chính, vụ việc dân sự (Điều 15) và việc không quy định thẩm quyền khởi tố vụ án hình sự của Hội đồng xét xử (Điều 150)

(3) Xu hướng tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong tất cả các khâu, các lĩnh vực công tác của ngành KSND nhằm thực hiện chủ trương xây dựng VKSND hiện đại theo yêu cầu cải cách tư pháp.

II. NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ

1. Ưu điểm

1.1. Về mức độ phù hợp, tính khả thi, hiệu quả thực tế

- Tại thời điểm ban hành (vào năm 2014), các quy định của Luật Tổ chức VKSND năm 2014 bảo đảm phù hợp với chủ trương của Đảng⁵, phù hợp với Hiến pháp năm 2013 và các quy định pháp luật khác có liên quan: Các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật Tổ chức VKSND năm 2014 bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ và phù hợp; tất cả các văn bản trong phạm vi rà soát đều bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp, tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật.

- Luật Tổ chức VKSND năm 2014 và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành bảo đảm tính khả thi, đã đi vào thực tiễn cuộc sống, là nền tảng pháp lý cơ bản cho tổ chức và hoạt động của VKSND các cấp kể từ thời điểm có hiệu lực thi hành đến nay.

1.2. Về hiệu quả thực tế của các quy định pháp luật

a) Về chức năng, nhiệm vụ của Viện kiểm sát nhân dân

- Luật Tổ chức VKSND năm 2014 đã làm rõ hơn vị trí của VKSND trong bộ máy nhà nước; quy định rõ phạm vi, nội dung, mục đích của từng chức năng thực hành quyền công tố, kiểm sát hoạt động tư pháp.

- Thực hiện các quy định của Luật Tổ chức VKSND năm 2014, VKSND thực hành quyền công tố trong các giai đoạn giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử vụ án hình sự, trong tương trợ tư pháp về hình sự; điều tra các tội xâm phạm hoạt động tư pháp, các tội phạm về tham nhũng, chức vụ xảy ra trong hoạt động tư pháp. Đối với chức năng kiểm sát hoạt động tư pháp, Luật Tổ chức VKSND năm 2014 đã bổ sung các quy định về kiểm sát việc tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố; kiểm sát trong giai đoạn truy tố; kiểm sát việc giải quyết khiếu nại, tố cáo trong hoạt động tư pháp và thực hiện hoạt động tương trợ tư pháp về hình sự; Vai trò, trách nhiệm của VKS trong giải quyết vụ, việc dân sự, vụ án hành chính và trong các lĩnh vực khác được tăng cường.

⁵ Nghị quyết số 48, Nghị quyết số 49, Văn kiện Đại hội 11, các Kết luận số 79, 92 của Bộ Chính trị....

b) Quy định về tổ chức bộ máy của Viện kiểm sát nhân dân

- Thực hiện Luật Tổ chức VKSND năm 2014, hệ thống tổ chức VKSND đã và đang được đổi mới, kiện toàn mạnh mẽ theo chủ trương cải cách tư pháp của Đảng, chuyển từ hệ thống VKSND 03 cấp (*tồn tại trong 55 năm*) thành hệ thống VKSND 04 cấp, phù hợp với hệ thống tổ chức của TAND theo 04 cấp gồm: VKSND tối cao; VKSND cấp cao (*có 03 VKSND cấp cao*); VKSND tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (*có 63 VKSND cấp tỉnh*); VKSND huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh và tương đương (*có 710 VKSND cấp huyện*) và VKS quân sự các cấp (*có 40 VKS quân sự các cấp*).

- Mặc dù, chức năng của VKSND không thay đổi so với trước nhưng nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của từng cấp kiểm sát đã có những đổi mới căn bản, đặc biệt là những nội dung liên quan đến việc thành lập VKSND cấp cao (*cấp kiểm sát mới trong hệ thống tổ chức của VKSND*) đã phát huy vai trò của VKSND trong việc giải quyết các vụ, việc theo thủ tục giám đốc thẩm, tái thẩm. Việc tổ chức VKSND theo mô hình 04 cấp đã góp phần giảm tải công việc cho VKSND tối cao, để VKSND tối cao tập trung thực hiện công tác quản lý, hướng dẫn, chỉ đạo, điều hành đối với cấp dưới một cách thiết thực, hiệu quả hơn.

c) Quy định về ngạch Kiểm sát viên, Kiểm tra viên

- Luật Tổ chức VKSND năm 2014 quy định Kiểm sát viên gồm 04 ngạch (*Kiểm sát viên VKSND tối cao, Kiểm sát viên cao cấp, Kiểm sát viên trung cấp, Kiểm sát viên sơ cấp*) đã khắc phục được bất cập, hạn chế của Luật Tổ chức VKSND năm 2002, Pháp lệnh Kiểm sát viên năm 2002 và Pháp lệnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh Kiểm sát viên năm 2011; theo đó, làm rõ hơn tính đặc thù về địa vị pháp lý của Kiểm sát viên so với các công chức hành chính khác, bảo đảm phù hợp với chủ trương tổ chức hệ thống VKSND thành 04 cấp theo yêu cầu cải cách tư pháp. Bên cạnh đó, quy định về Kiểm tra viên được luật hóa là một chức danh tư pháp với 03 ngạch: Kiểm tra viên, Kiểm tra viên chính, Kiểm tra viên cao cấp.

- Luật Tổ chức VKSND năm 2014 cũng bổ sung quy định mới về chế độ thi tuyển đối với các chức danh tư pháp Kiểm sát viên, Kiểm tra viên. Thực hiện quy định của Luật Tổ chức VKSND năm 2014, VKSND tối cao tổ chức mỗi năm 01 đến 02 đợt thi chức danh Kiểm sát viên, Kiểm tra viên. Đến nay, VKSND tối cao đã tổ chức được 16 kỳ thi, đã bổ nhiệm được trên 8.000 Kiểm sát viên các ngạch, tạo cơ hội và mục tiêu để các công chức trẻ của ngành KSND phấn đấu, rèn luyện, nâng cao trình độ, năng lực và phẩm chất. Theo đó, việc tổ chức thi tuyển các chức danh tư pháp đã góp phần trẻ hoá đội ngũ cán bộ, lựa chọn được người xứng đáng, đủ tiêu chuẩn bổ nhiệm và phù hợp với yêu cầu của vị trí công tác; đồng thời, góp phần xây dựng lực lượng cán bộ, Kiểm sát viên, Kiểm tra viên có trình độ, năng lực và kinh nghiệm thực tiễn.

d) *Quy định về điều kiện bảo đảm hoạt động*: Luật Tổ chức VKSND năm 2014 quy định theo hướng tăng cường các điều kiện bảo đảm hoạt động của VKSND; theo đó, ngân sách bảo đảm hoạt động của VKSND được tăng lên, chế độ lương và phụ cấp của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức ngành KSND được chú trọng và bảo đảm. Đặc biệt, Kiểm sát viên, Kiểm tra viên và Điều tra viên của VKSND có thang, bậc lương riêng. Bên cạnh đó, ngành KSND đã tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, thực hiện chuyển đổi số một cách mạnh mẽ trong các khâu, các lĩnh vực công tác quan trọng của VKSND các cấp.

2. Hạn chế, bất cập

Qua rà soát, có 21/101 điều luật còn có hạn chế, bất cập (*Chi tiết tại Phụ lục 2 kèm theo Báo cáo*), tập trung vào các nhóm vấn đề như sau:

- Quy định của Luật Tổ chức VKSND năm 2014 về chức năng thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử của VKSND cấp cao đã bảo đảm rõ ràng; tuy nhiên, qua rà soát cho thấy, chưa có quy định cụ thể về chức năng, nhiệm vụ của VKSND cấp cao trong giải quyết khiếu nại, tố cáo về hoạt động tư pháp thuộc thẩm quyền và kiểm sát việc giải quyết khiếu nại tố cáo của TAND.

- Việc sắp xếp, bố trí biên chế, Kiểm sát viên chưa bảo đảm phù hợp với thực tiễn công tác của ngành KSND hiện nay. Theo đó, để thực hiện chức năng, nhiệm vụ của VKSND theo quy định của Luật Tổ chức VKSND năm 2014, ngành KSND hiện đang được bố trí Kiểm sát viên theo nhóm đơn vị công tác, gồm: (1) Các đơn vị thực hiện chức năng thực hành quyền công tố; (2) Các đơn vị thực hiện chức năng kiểm sát hoạt động tư pháp và (3) Các đơn vị thực hiện các công tác khác. Trong đó, tại những đơn vị mặc dù cũng thực hiện các nhiệm vụ thuộc phạm vi công tác nghiệp vụ và vẫn phải đòi hỏi có kiến thức, kỹ năng, kinh nghiệm thực hành quyền công tố, kiểm sát hoạt động tư pháp, như: việc giải đáp vướng mắc, hướng dẫn, trả lời thỉnh thị, thanh tra nghiệp vụ, thống kê tội phạm..., nhưng lại chưa được coi là công tác nghiệp vụ, không được ưu tiên bố trí lực lượng Kiểm sát viên cần thiết, do đó, chưa bảo đảm hiệu quả cao tại các đơn vị này.

- Mặc dù chế độ thi tuyển chọn Kiểm sát viên, Kiểm tra viên có những ưu điểm như: bảo đảm tính công bằng, khách quan, lựa chọn được những công chức có kết quả thi tốt để bổ nhiệm vào các ngạch Kiểm sát viên, Kiểm tra viên. Tuy nhiên, việc tổ chức các kỳ thi để nâng ngạch cũng gây tốn kém về thời gian, kinh phí và phát sinh thêm công việc đối với ngành KSND.

- Về quy định ngạch, bậc lương của Kiểm sát viên, mặc dù đã có Nghị quyết số 730⁶ quy định về thang, bậc lương chuyên môn, nghiệp vụ cho Kiểm sát viên

⁶ Nghị quyết số 730/2004/NQ-UBTVQH11 ngày 30/9/2004 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc phê chuẩn bảng lương chức vụ, bảng phụ cấp chức vụ đối với cán bộ lãnh đạo của Nhà nước; Bảng lương chuyên môn, nghiệp vụ ngành Tòa án, Kiểm sát

của VKSND. Tuy nhiên, chưa bảo đảm tương xứng với trách nhiệm và đặc thù nghề nghiệp của Kiểm sát viên.

- Quy định về các điều kiện bảo đảm chưa phù hợp với đặc thù về chức năng, nhiệm vụ của VKSND trong bộ máy Nhà nước, chưa tương xứng với yêu cầu về trách nhiệm cũng như hiệu quả công tác mà Đảng và Nhà nước đặt ra đối với ngành KSND. Hiện nay, cơ chế bảo đảm điều kiện hoạt động, cơ sở vật chất, nguồn kinh phí của VKSND vẫn còn mang tính hành chính, điều này ảnh hưởng trực tiếp đến tính chủ động về tổ chức và hoạt động của VKSND.

3. Đánh giá một số tác động của Luật Tổ chức Tòa án nhân dân năm 2024 đến tổ chức và hoạt động của Viện kiểm sát nhân dân

3.1. Về việc thành lập Tòa án nhân dân sơ thẩm chuyên biệt

- Theo Luật Tổ chức TAND năm 2024, có 03 loại TAND sơ thẩm chuyên biệt được thành lập mới (*Điều 4*), gồm: (1) TAND sơ thẩm chuyên biệt Hành chính; (2) TAND sơ thẩm chuyên biệt Sở hữu trí tuệ; (3) TAND sơ thẩm chuyên biệt Phá sản. Tuy nhiên, Luật chỉ quy định có tính nguyên tắc còn việc quyết định số lượng mỗi loại TAND sơ thẩm chuyên biệt là bao nhiêu, đặt tại địa hạt hành chính nào, quy mô, thẩm quyền, phạm vi xét xử, số lượng biên chế và các chức danh tư pháp của mỗi TAND sơ thẩm chuyên biệt hiện chưa được quy định cụ thể trong luật...; do vậy, hiện chưa rõ về mô hình và khối lượng công việc của các tòa này nên trước mắt, chưa đánh giá được cụ thể tác động của việc thành lập TAND sơ thẩm chuyên biệt đối với tổ chức và hoạt động của VKSND.

- Trường hợp, TAND sơ thẩm chuyên biệt được thành lập, yêu cầu đặt ra cần có sự kiểm sát của VKSND đối với TAND sơ thẩm chuyên biệt thì trước mắt có thể phân công VKSND cấp tỉnh nơi đặt trụ sở TAND sơ thẩm chuyên biệt để thực hiện chức năng kiểm sát (khi Luật Tổ chức VKSND năm 2014 chưa sửa đổi).

3.2. Về sự thay đổi ngạch, bậc thẩm phán

Theo Luật Tổ chức TAND năm 2024, thẩm phán TAND có 02 ngạch (*Điều 73*): (1) *Thẩm phán TAND tối cao* và *Thẩm phán TAND*; (2) Việc bổ nhiệm Thẩm phán TAND lần đầu phải qua kỳ thi tuyển chọn Thẩm phán TAND (*Điều 91*); (3) Nhiệm kỳ của thẩm phán lần đầu được bổ nhiệm là 05 năm kể từ ngày được bổ nhiệm. Thẩm phán TAND được bổ nhiệm lại có nhiệm kỳ đến khi nghỉ hưu hoặc chuyển công tác khác (*Điều 100*). Theo các quy định này thì người công tác trong ngành Tòa án chỉ phải thi vào ngạch thẩm phán một lần và giữ ngạch cho đến khi về hưu, chuyển công tác hoặc bị miễn nhiệm; khi đủ điều kiện theo quy định (*về thời hạn, số năm, không có vi phạm...*) thì được xét nâng bậc thẩm phán.

Để thực hiện quy định này, TAND tối cao phải thống nhất với Bộ Nội vụ về việc chuyển ngạch và sắp xếp các bậc thẩm phán hiện hành theo quy định của Luật Tổ chức TAND năm 2024. Tuy nhiên, đến nay, TAND tối cao chưa triển

khai thực hiện công việc này, nên VKSND tối cao chưa đánh giá được những tác động cụ thể đến ngạch, bậc Kiểm sát viên của VKSND; do đó, trước mắt, VKSND tiếp tục giữ quy định 4 ngạch Kiểm sát viên và duy trì việc tổ chức thi nâng ngạch chức danh Kiểm sát viên như hiện hành. Sau khi TAND tối cao chuyển đổi các ngạch, bậc thẩm phán hiện nay sang ngạch, bậc thẩm phán mới theo quy định của Luật Tổ chức TAND năm 2024, VKSND sẽ nghiên cứu, đánh giá kỹ tác động của việc chuyển đổi này để sửa đổi các quy định tương ứng của Luật Tổ chức VKSND nếu thấy phù hợp và cần thiết.

3.3. Về việc thu thập tài liệu, chứng cứ trong giải quyết vụ án hình sự, vụ án hành chính, vụ việc dân sự (Điều 15) và việc không quy định thẩm quyền khởi tố vụ án hình sự của Hội đồng xét xử (Điều 150)

Luật Tổ chức TAND năm 2024, quy định: (1) Việc thu thập chứng cứ trong tất cả các vụ án (*hình sự, dân sự, hành chính...*) do các bên chịu trách nhiệm thu thập và cung cấp, giao nộp cho Tòa án; Tòa án tiếp nhận, hướng dẫn, hỗ trợ hoặc yêu cầu các cơ quan, tổ chức, cá nhân cung cấp giao nộp chứng cứ khi các bên đã thực hiện các biện pháp cần thiết mà không thu thập được... (*Điều 15 Luật Tổ chức TAND năm 2024*). Như vậy, Luật đã hạn chế phạm vi thu thập chứng cứ của Tòa án so với quy định trước đây. (2) Trong quá trình xét xử Hội đồng xét xử không trực tiếp ra quyết định khởi tố vụ án hình sự (*trước đây được quy định tại Điều 153 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 491 Bộ luật Tố tụng dân sự, Điều 316 Luật Tố tụng hành chính*) mà chỉ yêu cầu hoặc kiến nghị Viện kiểm sát khởi tố nếu qua việc xét xử tại phiên tòa phát hiện việc bỏ lọt tội phạm hoặc có dấu hiệu tội phạm (*Điều 150 Luật Tổ chức TAND năm 2024*).

VKSND tối cao cho rằng, đây là những nội dung liên quan đến các Luật về tố tụng nên không có tác động đến các quy định của Luật Tổ chức VKSND. Hơn nữa, tại Điều 150 của Luật Tổ chức TAND năm 2024 cũng đã quy định cụ thể về việc sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ các điều có liên quan đến thẩm quyền khởi tố vụ án hình sự của Hội đồng xét xử trong Bộ luật Tố tụng hình sự, Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật Tố tụng hành chính.

III. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

Trên cơ sở kết quả rà soát, VKSND tối cao nhận thấy, mặc dù có những hạn chế, bất cập trong các quy định của Luật Tổ chức VKSND năm 2014 và Luật Tổ chức TAND năm 2024 có một số nội dung mới tác động đến tổ chức và hoạt động của VKSND. Tuy nhiên, trước mắt VKS có thể khắc phục những hạn chế này trên cơ sở phối hợp tốt với các bộ ngành hữu quan để hướng dẫn thực hiện.

Mặt khác, hiện nay ngành KSND đang được Trung ương giao chủ trì nghiên cứu thực hiện 04 đề án (*như đã nêu trên*) hoàn thành trong năm 2025, 01 dự thảo luật (*Luật Trợ trợ tư pháp về hình sự*) đã được Quốc hội đưa vào chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2025 và 01 luật do TAND chủ trì xây dựng (*Luật Tư pháp người chưa thành niên*) đã được Quốc hội thảo luận và

dự kiến thông qua tại Kỳ họp thứ 8 Quốc hội khóa XV; do vậy, sau khi hoàn thành việc nghiên cứu, được cấp có thẩm quyền thông qua các đề án và Quốc hội ban hành các Luật nêu trên, đến lúc đó, VKSND tối cao sẽ nghiên cứu sửa đổi tổng thể Luật Tổ chức VKSND năm 2014 để bổ sung chức năng, nhiệm vụ mới được giao và đảm bảo sự phù hợp, đồng bộ với các quy định của các Luật mới được ban hành liên quan đến nhiệm vụ, quyền hạn của VKSND.

Trên đây là báo cáo kết quả nghiên cứu, rà soát Luật Tổ chức VKSND năm 2014, Viện kiểm sát nhân dân tối cao kính gửi Ủy ban Thường vụ Quốc hội./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội (để báo cáo);
- Ủy ban Tư pháp của Quốc hội (để báo cáo);
- Ủy ban Pháp luật của Quốc hội (để báo cáo);
- Văn phòng Quốc hội (để báo cáo);
- Các đ/c Phó Viện trưởng VKSNDTC (để biết);
- Lưu: VT, V14.

VIỆN TRƯỞNG

Nguyễn Huy Tiến

PHỤ LỤC 2

Danh mục những quy định của Luật Tổ chức VKSND năm 2014 còn có những hạn chế, bất cập cần sửa đổi, bổ sung

| STT | Tên điều luật | Hạn chế, bất cập | Đề xuất |
|-----|---|---|--|
| 1 | Điều 2. Chức năng, nhiệm vụ của VKSND | Chưa bảo đảm phù hợp với xu hướng đổi mới | Nghiên cứu sửa đổi, bổ sung để bảo đảm phù hợp với kết quả nghiên cứu các Đề án của VKSND nếu được cấp có thẩm quyền thông qua; |
| 2 | Điều 3. Chức năng thực hành quyền công tố của VKSND; | | |
| 3 | Điều 4. Chức năng kiểm sát hoạt động tư pháp của VKSND | | |
| 4 | Điều 5. Kháng nghị, kiến nghị của VKSND | <ul style="list-style-type: none">- Chưa quy định cụ thể về thời hạn trả lời, trách nhiệm thực hiện kiến nghị của VKSND, dẫn đến nhiều chủ thể bị kiến nghị không thực hiện và không trả lời kiến nghị của VKSND.- Chưa quy định chế tài trong trường hợp VKS kiến nghị nhưng chủ thể bị kiến nghị không thực hiện và để xảy ra hậu quả nghiêm trọng trong thực tiễn. | <ul style="list-style-type: none">- Bổ sung quy định về thời hạn trả lời kiến nghị và thẩm quyền của VKSND trong kiểm tra việc thực hiện kiến nghị đối với các chủ thể bị kiến nghị;- Bổ sung quy định về chế tài xử lý trong trường hợp VKS đã kiến nghị nhưng các chủ thể bị kiến nghị không thực hiện dẫn đến hậu quả nghiêm trọng xảy ra trong thực tiễn. |
| 5 | Điều 6. Các công tác của VKSND | <ul style="list-style-type: none">- Chưa bảo đảm phù hợp với xu hướng đổi mới; trong trường hợp các kết quả nghiên cứu đề án của VKS được thông qua, VKS sẽ đảm nhiệm thêm một số lĩnh vực công tác mới.- Khoản 3 Điều 6 chưa bao quát hết các lĩnh vực công tác khác của VKS trong thực tiễn (như: <i>chưa đề cập đến thống kê dân sự, công tác pháp chế, thanh tra...</i>) | Nghiên cứu sửa đổi, bổ sung để bảo đảm phù hợp với xu hướng mới và thực tiễn công tác của ngành KSND. |
| 6 | Điều 9. Quyền và trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân đối với hoạt động của VKSND | Chưa có quy định về trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân trong việc bảo vệ VKSND và Kiểm sát viên, công chức khác của VKS khi thực hiện nhiệm vụ | Nghiên cứu quy định về cơ chế bảo vệ, trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân trong việc bảo vệ VKS, Kiểm sát viên và các công chức khác của VKS khi thực hiện nhiệm vụ. |

| | | | |
|----|--|--|--|
| 7 | Điều 10. Giám sát hoạt động của VKSND | Chưa thể hiện rõ cơ chế kiểm soát quyền lực, phòng chống tham nhũng, tiêu cực trong hoạt động điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án theo Quy định số 132 của Đảng. Cần kiểm soát chặt chẽ hơn n trong trường hợp VKS được tăng thẩm quyền trong quyết định việc truy tố. | Nghiên cứu đề sửa đổi, bảo đảm phù hợp với Quy định số 132-QĐ/TW, ngày 27/10/2023 của Bộ Chính trị về kiểm soát quyền lực, phòng chống tham nhũng, tiêu cực trong điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án (<i>Quy định số 132</i>). |
| 8 | Điều 12. Nhiệm vụ, quyền hạn của VKSND khi thực hành quyền công tố trong việc giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố | Có từ ngữ chưa bảo đảm thống nhất với quy định của BLTTHS năm 2015. | Sửa đổi, bổ sung bảo đảm thống nhất với quy định của BLTTHS. |
| 9 | Điều 16. Nhiệm vụ, quyền hạn của VKSND khi thực hành quyền công tố trong giai đoạn truy tố | Chưa thể hiện rõ cơ chế kiểm soát quyền lực trong hoạt động truy tố theo Quy định số 132 của Đảng; Cần tăng cường kiểm soát chặt chẽ hơn trong trường hợp VKS được tăng thẩm quyền trong quyết định việc truy tố | Nghiên cứu đề sửa đổi, bổ sung bảo đảm phù hợp với Quy định số 132 của Đảng để phòng, chống tham nhũng, tiêu cực và kiểm soát chặt chẽ hơn quyền của VKS trong quyết định việc truy tố |
| 10 | Điều 17. Nhiệm vụ, quyền hạn của VKSND khi kiểm sát hoạt động tư pháp trong giai đoạn truy tố | | |
| 11 | Điều 27. Nhiệm vụ, quyền hạn của VKSND khi kiểm sát việc giải quyết vụ án hành chính, vụ việc dân sự, hôn nhân và gia đình, kinh doanh, thương mại, lao động và những việc khác theo quy định của pháp luật | Chưa phù hợp với xu hướng đổi mới theo chủ trương của Đảng và nhiệm vụ VKSND được giao nghiên cứu, đề xuất theo Nghị quyết số 27 - NQ/TW, ngày 09/11/2022 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về về “ <i>tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền trong giai đoạn mới</i> ” và Thông báo của Văn phòng Trung ương Đảng về các đề án do Ban cán sự đảng VKSND tối cao chủ trì, nghiên cứu xây dựng trình Bộ Chính trị | Nghiên cứu xây dựng cơ chế VKSND khởi kiện vụ án dân sự, khởi kiện vụ án hành chính trong trường hợp chủ thể các quyền dân sự là nhóm dễ bị tổn thương, hoặc trường hợp liên quan đến lợi ích công nhưng không có người đứng ra khởi kiện; hoặc trong trường hợp các cơ quan quản lý nhà nước, các chủ thể không hực hiện hoặc thực hiện không đúng pháp luật gây thiệt hại đến lợi ích công cộng, lợi ích nhà nước. |
| 12 | Điều 28. Nhiệm vụ, quyền hạn của VKSND khi kiểm sát thi hành án dân sự, thi hành án hành chính | Chưa đề cập cụ thể về nhiệm vụ, quyền hạn và cơ chế để VKSND kiểm sát thi hành án hành chính. | <ul style="list-style-type: none"> - Bổ sung thẩm quyền kiến nghị với các cơ quan hành chính trong việc thi hành bản án hành chính. - Nghiên cứu sửa đổi, bổ sung quy định về nhiệm vụ, quyền hạn |

| | | | |
|---|--|---|--|
| | | | của VKSND và cơ chế đề VKSND thực hiện hoạt động kiểm sát thi hành án hành chính hiệu quả. |
| 13 | Điều 31. Trách nhiệm báo cáo công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo về hoạt động tư pháp của VKSND tối cao | Chưa quy định cụ thể về trách nhiệm báo cáo của VKSND các vi phạm pháp luật trong hoạt động tư pháp. | Nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung quy định về trách nhiệm báo cáo của VKSND về các vi phạm pháp luật trong hoạt động tư pháp |
| 14 | Điều 34. Công tác thống kê tội phạm | Chưa bảo đảm phù hợp với thực tiễn công tác thống kê của ngành KSND, chưa đề cập đến thống kê nghiệp vụ; chưa có quy định về lĩnh vực công tác công nghệ thông tin của ngành KSND | Nghiên cứu xây dựng quy định về VKSND điện tử, công tác công nghệ thông tin của VKSND. |
| 15 | Điều 35. Công tác nghiên cứu khoa học | Chưa đề cập đến công tác quản lý khoa học | Nghiên cứu, bổ sung quy định về công tác quản lý khoa học |
| Mục 10: Thống kê tội phạm và các công tác khác | | Chưa có nội dung đề cập về công tác thi đua - khen thưởng và công tác thanh tra | Nghiên cứu xây dựng quy định về công tác thanh tra và công tác thi đua – khen thưởng |
| 16 | Điều 41. Nhiệm vụ, quyền hạn của VKSND các cấp | Chưa bảo đảm phù hợp với các xu hướng đổi mới. | Ngoài các nhiệm vụ, quyền hạn đang có hiện nay, cần nghiên cứu bổ sung quy định về “ <i>nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định của Luật</i> ” để bảo đảm phù hợp với những định hướng đổi mới VKSND trong thời gian tới trên cơ sở kết quả nghiên cứu các đề án Trung ương giao cho VKS nghiên cứu nếu được thông qua. |
| 17 | Điều 45. Ủy ban kiểm sát VKSND cấp cao | Chưa quy định về thẩm quyền thảo luận và cho ý kiến đối với các vụ việc phức tạp thuộc lĩnh vực thi hành án. | Nghiên cứu sửa đổi, bổ sung thẩm quyền họp thảo luận và cho ý kiến của Ủy ban kiểm sát VKSND cấp cao đối với các vụ việc phức tạp để Viện trưởng VKSND cấp cao xem xét, quyết định. |
| 18 | Điều 47. Ủy ban kiểm sát VKSND cấp tỉnh | Chưa quy định về thẩm quyền thảo luận và cho ý kiến đối với các vụ việc phức tạp thuộc lĩnh vực thi hành án. | Nghiên cứu bổ sung quy định về thẩm quyền họp thảo luận và cho ý kiến của Ủy ban kiểm sát VKSND cấp tỉnh đối với các vụ việc phức tạp để Viện trưởng VKSND cấp tỉnh xem xét, quyết định. |
| 19 | Điều 58. Cán bộ, công | Chưa bảo đảm phù hợp với quy | Bổ sung chức danh cán bộ điều |

| | | | |
|-----------|--|---|---|
| | chức, viên chức và người lao động khác của VKSND | định của Luật Tổ chức Cơ quan điều tra hình sự năm 2015 vì chưa quy định về chức danh “cán bộ điều tra” | tra của Cơ quan điều tra VKSND tối cao, Cơ quan điều tra VKS Quân sự Trung ương. |
| | Mục 2, Chương IV Viện trưởng, Phó Viện trưởng VKSND các cấp | Chưa bảo đảm phù hợp với xu hướng đổi mới | Nghiên cứu bổ sung phù hợp với xu thế đổi mới |
| 20 | Điều 95. Chế độ tiền lương | Chưa bảo đảm phù hợp với xu hướng đổi mới | Nghiên cứu xây dựng, điều chỉnh thang, bậc lương riêng cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động khác của VKSND đảm bảo phù hợp với tinh thần Nghị quyết số 27-NQ/TW, ngày 09/11/2022 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về “ <i>tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền trong giai đoạn mới</i> ” và tương ứng với cán bộ, công chức ngành Tòa án theo Luật Tổ chức TAND năm 2024 |
| 21 | Điều 96. Chế độ phụ cấp | | |